

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đơn vị tính: Người

TT	Tổng số lao động	Tình hình sử dụng lao động năm trước							Kế hoạch sử dụng lao động năm 2017			
		Tổng số lao động kế hoạch	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12	Trong đó			Tổng số lao động sử dụng bình quân	Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu	Số lao động kế hoạch	Trong đó		Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu
				Số từ năm trước chuyển sang	Số phải đào tạo lại trong năm	Số tuyển mới trong năm				Số lao động năm trước chuyển sang	Số lao động tuyển dụng mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Người quản lý	5	5	5	0	0	5	0	6	5	1	0
2	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	12	8	8	0	1	9	0	9	9	0	0
3	Lao động trực tiếp SXKD											
4	Lao động thừa hành, phục vụ	3	2	2	0	0	2	0	3	2	1	0
Tổng cộng		20	15	15	0	1	16	0	18	16	1	0

Bạc Liêu, ngày 15 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu
Trưởng phòng HC-NS



Nguyễn Thị Như Phụng

Giám đốc



Nguyễn Văn Dương

UBND TỈNH BẠC LIÊU
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Biểu mẫu số 2
(Quy I hàng năm)

**BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017 CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm trước		Kế hoạch năm nay 2017
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
I	CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH				
1	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)		6.538	6.542	8.330
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	10.200	10.239	10.600
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	4.003	4.803	3.892
4	Lợi nhuận	Tr.đồng	4.200	3.299	4.050
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	183,0	189	113
II	TIỀN LƯƠNG				
1	Lao động kế hoạch	Người	16	16	18
2	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	15,25	15,25	17
3	Mức lương bình quân trong hợp đồng lao động	1000đ/tháng	4.501	4.880	5.360
4	Mức tiền lương bình quân kế hoạch	1000đ/tháng	7.531		9.031
5	Mức tiền lương bình quân thực hiện	1000đ/tháng		7.906	
6	Năng suất lao động bình quân (1) kế hoạch	Tr.đồng/năm	409		490
7	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Tr.đồng/năm		429	
8	Phần chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể	Tr.đồng			
9	Quỹ tiền lương kế hoạch	Tr.đồng	1.446		1.872
10	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr.đồng		1.447	
11	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng	361,5	180,9	234,1
12	Thu nhập bình quân (theo lao động thực tế sử dụng bình quân)	Tr.đồng/tháng	9.506	8.894	10.178

Ghi chú: (1) năng suất lao động tính theo chỉ tiêu lãi cho vay đầu tư năm 2016 so năm 2015.

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu
Trưởng phòng HC-NS


Nguyễn Thị Như Phụng

Giám đốc

Nguyễn Văn Dương

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Số TT	Tên công ty	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh									Lao động (người)			Mức tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động (tr.đ/ tháng)		Mức tiền lương bình quân (tr.đ/tháng)		Quỹ tiền lương (tr.đ)			Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tr.đ)				
		Tổng doanh thu (tr.đ)			Lợi nhuận (tr.đ)			Tổng chi chưa có lương (tr.đ)																	
		KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2017	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2017	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2017	KH năm trước	TH năm trước		KH năm 2017	TH năm trước	KH năm 2017	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2017	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2017			
												Theo KH	Thực tế sử dụng BQ												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
1	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu	10.200	10.239	10.600	4.017	3.102	3.936	3.736	4.534	3643	18	16	15,25	18	4,88	5,36	7,53	7,91	9,03	1.446	1.447	1.872	362	180,8	234
Tổng cộng																									

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Trưởng phòng Hành chính- Nhân sự



Nguyễn Thị Như Phụng

Giám đốc



Nguyễn Văn Dương